

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HS-ST  
Ngày 10/8/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Thu Thúy và bà Nguyễn Thị Bích Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Văn Hóa – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN TRỌNG T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 4 năm 2000 tại Kon Tum; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 04, phường THĐ, thành phố K, tỉnh Kon Tum và chỗ ở trước khi bị bắt: 43 LQĐ, tổ 4, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân tốt; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 09/3/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

*Người chứng kiến:* Ông Trịnh Đình D, sinh năm 1958; nơi cư trú: 03 LQĐ, tổ 4, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng T là người có sử dụng ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 07/3/2020, T đang

đi trên đường ND, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì gặp đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người quen của T nên T đứng lại nói chuyện với H. Qua nói chuyện, biết H có bán ma túy nên T hỏi mua ma túy loại thuốc Lắc và ma túy Khay của H với giá 2.000.000 đồng. H đồng ý và nói T đứng đợi, rồi H bỏ đi. Một lúc sau, H quay lại đưa cho T 09 viên ma túy thuốc Lắc và 01 gói nilon bên trong chứa ma túy Khay, T trả cho H 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi bộ và đem về phòng trọ số 3 thuộc khu nhà trọ ở số 43 đường LQĐ, tổ 04, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại đây, T đã sử dụng hết 02 viên ma túy loại thuốc Lắc và 01 phần ma túy Khay. Số ma túy Khay và 07 viên ma túy thuốc Lắc còn lại, T cất giấu dưới nệm trong phòng trọ của T để sử dụng dần. Đến 12 giờ 40 phút ngày 09/3/2020, khi T đang ở trong phòng trọ số 3, khu nhà trọ số 43 đường LQĐ, tổ 04, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ dưới nệm trong phòng trọ của T 01 gói nilon bên trong chứa 07 viên nén màu xanh và 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định).

Qua trưng cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 273/KLGD ngày 18/3/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,564 gam; 07 (bảy) viên nén màu xanh trong một gói nilon trong 01 (một) bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 3,1301 gam”*

Tại Bản cáo trạng số 101/CT – VKS ngày 22 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Trọng T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo T cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Trọng T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người nam thanh niên tên H mà Nguyễn Trọng T khai đã bán ma túy loại Ketamine và MDMA cho T vào ngày 07/3/2020, quá trình điều tra T không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác minh tại phường IK nhưng chưa xác định đối tượng tên H bán ma túy cho T; đồng thời mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi trong điện thoại đã thu giữ của T nhưng không xác định được số điện thoại của đối tượng H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng tên H nêu trên, sẽ làm rõ và xử lý sau.

[2] Về hành vi của bị cáo: Nguyễn Trọng T có sử dụng ma túy. Vào lúc 12 giờ 40 phút ngày 09 tháng 3 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố P thu giữ tại phòng trọ ở số 43 đường LQĐ, tổ 04, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai nơi Nguyễn Trọng T thuê trọ 07 viên nén màu xanh qua giám định là ma túy loại MDMA có khối lượng 3,1301 gam và ma túy dạng tinh thể màu trắng qua giám định là Ketamine có khối lượng 0,564 gam để T sử dụng.

MDMA là ma túy nằm trong danh mục I được ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc quy định danh mục chất ma túy và tiền chất, MDMA là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội; việc sử dụng chất này trong phân tích nghiên cứu, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm phải theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền. Còn Ketamine là chất ma túy thuộc danh mục III được ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc quy định danh mục chất ma túy và tiền chất là chất ma túy được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “ *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây.....:*

..... c) *Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA....có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;*

....g) *Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến 20 gam ”*

Do ma túy loại Ketamine có khối lượng dưới 01 gam nên căn cứ theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ – CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 xác định tổng khối lượng của MDMA và Ketamine thuộc điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được

sửa đổi, bổ sung năm 2017

“...i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ b đến điểm h khoản này...”

Như vậy hành vi tàng trữ 3,1301 gam ma túy loại MDMA và 0,564 gam ma túy loại Ketamine của Nguyễn Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

MDMA là chất ma túy có tên gọi thông dụng là thuốc lắc, sử dụng gây nên tình trạng hưng phấn, kích thích hoạt động và tăng cường sức bền bỉ, dẻo dai cho cơ thể; Ketamine là chất ma túy được sử dụng hạn chế trong y học để giảm đau và gây mê, tuy nhiên sử dụng lâu dài, MDMA và Ketamine làm suy giảm khả năng hoạt động của não bộ và sức khỏe cơ thể một cách nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Trọng T là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, góp phần gieo rắc đại dịch HIV – AIDS và những tệ nạn xã hội khác nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn thực hiện.

Tuy nhiên bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trọng T.

**Về vật chứng vụ án:**

Đối với 01 (một) bì công văn ghi số 273/PC09 ngày 18 tháng 3 năm 2020, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là ma túy còn lại sau khi giám định được hoàn trả, xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng hiệu Iphone, kèm sim có số seri 898404.800006.9543283 là tài sản riêng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trọng T nên cần trả lại cho bị cáo.

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 09/03/2020.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn ghi số 273/PC09 ngày 18 tháng 3 năm 2020 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký Nguyễn Minh T, Nguyễn Đức H và Hoàng V).

- Trả cho bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng hiệu Iphone, kèm sim số (điện thoại màu đen đã qua sử dụng, chỉ cục không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Trọng T có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**